

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG

Số: 76/2019/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kế Sách, ngày 01 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 7, Điều 8 và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 289/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ trụ sở chính: số 130, đường P, phường 3, quận P, thành phố H.

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: số 257, quốc lộ 1A, phường 7, thành phố S, tỉnh S.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, sinh năm 1967 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. (theo Quyết định số 122/QĐ-DAB-HĐQT ngày 27/4/2016)

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Nguyễn Hiếu T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Sóc Trăng. (theo Quyết định số 27/QĐ-DAB-PC, ngày 19/3/2019)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án:

Anh Phạm Hoàng H - Chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh - Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Sóc Trăng. (theo Quyết định số 18/QĐ-STG, ngày 24/10/2019)

* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1973.

Địa chỉ: số 28, tổ 1, ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh S

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á và bị đơn là anh Nguyễn Văn M thống nhất thỏa thuận như sau:

Anh Nguyễn Văn M đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền vốn vay còn nợ theo Hợp đồng vay trả góp số T17016/001 ngày 24/01/2017 là **13.531.631 đồng và 2.023.163 đồng** tiền lãi phát sinh tính đến ngày 24/10/2019, cộng chung là **15.554.794 đồng (mười lăm triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm chín mươi bốn đồng)**. Thực hiện trả nợ như sau:

+ Ngày 30/11/2019 anh Nguyễn Văn M trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với số tiền **7.777.397 đồng (bảy triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm chín mươi bảy đồng)**.

+ Ngày 30/12/2019 anh Nguyễn Văn M trả tiếp Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với số tiền **7.777.397 đồng (bảy triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm chín mươi bảy đồng)** nữa là xong.

Cộng chung là **15.554.794 đồng (mười lăm triệu năm trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm chín mươi bốn đồng)**

Địa điểm trả tiền: Trụ sở Chi cục thi hành án Dân sự huyện Kế Sách.

Nếu ngày thanh toán nợ là ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Luật lao động thì ngày thanh toán nợ sẽ là ngày làm việc tiếp theo.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 24 tháng 10 năm 2019 cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Văn M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng vay trả góp số T17016/001 ngày 24/01/2017 được ký kết giữa anh M với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Mức lãi suất hai bên thỏa thuận là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp, các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất nợ quá hạn thì mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Về án phí:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **382.000 đồng (ba trăm tám mươi hai ngàn đồng)** theo biên lai thu số 0000944 ngày 11/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Anh Nguyễn Văn M tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm sơ thẩm là **388.870 đồng (ba trăm tám mươi tám ngàn tám trăm bảy mươi đồng)**.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Hải Duy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).